

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS – ST
Ngày 19 – 5 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Hiền.

2- Bà Bùi Thị Kim Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Khúc Văn Lâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội T1 xét xử Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đức T** (tên gọi khác: không). Giới tính: nam. Sinh ngày 9/01/1993, tại Hện TB, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: tổ 8, thôn Tú Nghĩa, xã Bình Tú, Hện TB, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Con ông Dương Hùng Chương và bà Huỳnh Thị Mỹ Lan. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Anh Triệu Quang S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 1, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trịnh Xuân T1, sinh năm 1961. Nơi cư trú: tổ 1, khu 4D, phường Cẩm Trung, tp. C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: tổ 1, khu 4D, phường Cẩm Trung, tp. C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Đức T sử dụng ma túy từ tháng 8 năm 2021.

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/01/2022, Tâm (không rõ lai lịch địa chỉ) rủ T đến chỗ Nam (không rõ địa chỉ) chơi thì Nam rủ T và Tâm góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, tất cả đồng ý. Tâm đưa cho Nam 100.000 đồng. Nam điều khiển xe mô tô Suzuki Viva biển kiểm soát 29H8-3337 chở T đến khu vực vườn hoa công nhân, phường Cẩm Tây, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, rồi bảo T đợi để Nam đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Nam đưa cho T cầm một vỏ bao diêm có chữ “Thống Nhất”. Sau đó Nam và T đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa C thuộc phường Cẩm Thành, thành phố C (tổ 4, khu 7, Cẩm Thành), Nam bảo T đợi để Nam đi có việc một lúc. T đang đứng đợi Nam thì vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày T bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng: trong túi áo ngực bên phải của T một vỏ bao diêm có chữ “Thống Nhất” bên trong có 01 túi nylon kích thước (2,6x 3) cm chứa chất tinh thể màu trắng và tại tay phải của T 01 chiếc điện thoại Iphone, 01 chiếc xe mô tô Suzuki Viva biển kiểm soát 29H8-3337.

Tại Bản kết luận giám định số 175/KLGD ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nylon thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,451 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định 0,4 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Dương Đức T khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng. Chiếc điện thoại di động chiếc điện thoại Iphone vỏ màu đen kèm một sim thu giữ T qua kiểm tra không có dữ liệu gì liên quan.

Người chứng kiến là ông Trịnh Xuân T1 và anh Triệu Quang S có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, chứng kiến Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên và niêm phong số ma túy của T theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Suzuki Viva biển kiểm soát 29H8-3337 là của anh Phạm Quang H. Dương Đức T mượn xe và nói đi có việc từ ngày 23/12/2021, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả cho phương tiện cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 62/CT-VKSCP ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Dương Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/01/2022. Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 một vỏ bao diêm có chữ “Thống Nhất”. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen kèm một sim.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: bị cáo đã

nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/01/2022 của Công an thành phố C, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định số số 175/KLGD ngày 07/1/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Trịnh Xuân T1 và anh Triệu Quang S, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, tại tổ 4, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Dương Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,451 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm...

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa

mãn cơn nghiện của bản thân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 một vỏ bao diêm có chữ “Thống Nhất” (là vật cấm tàng trữ và lưu hành, vật không có giá trị sử dụng). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen kèm một sim bị cáo dùng để liên lạc trong sinh hoạt hàng ngày, là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo - theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chiếc xe mô tô Suzuki Vi va biển kiểm soát 29H8-3337 là của anh Phạm Quang H. Dương Đức T mượn xe và nói đi có việc từ ngày 23/12/2021, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả cho phương tiện cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người tên Nam và Tâm, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 - Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Dương Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Dương Đức T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/01/2022.

Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì niêm phong số 175/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 một vỏ bao diêm có chữ “Thống Nhất”. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen kèm một sim (Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 129 /BB-THA ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Bị cáo Dương Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- NTG Công an tp. C;
- Chi cục THADS tp. C
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan